

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP – HỆ VHVL**

MÔN: PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH VÀ PHÁ SẢN

LỚP: GVK2

**A. CÁC THÔNG TIN CHUNG**

1. Về thời gian làm bài, tài liệu được sử dụng khi làm bài thi

- Thời gian làm bài: 90 phút

- Tài liệu được sử dụng khi làm bài thi: Chỉ được sử dụng văn bản qui phạm pháp luật

2. Các dạng câu hỏi thi chủ yếu

- Câu hỏi lý thuyết

- Câu hỏi nhận định đúng sai và giải thích

- Câu hỏi tình huống

**B. VĂN BẢN QUY PHÁP PHÁP LUẬT**

1. Luật Doanh nghiệp 2014

2. Luật Đầu tư 2014

3. Luật Cán bộ, công chức 2008 (Điều 20)

4. Luật Viên chức 2010 (Điều 19)

5. Luật phòng chống tham nhũng năm 2005

6. Nghị định 78/2015/NĐ-CP về “Đăng ký doanh nghiệp” ngày 14/09/2015

7. Nghị định 96/2015/NĐ-CP về “Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp” ngày 19/10/2015

**C. NỘI DUNG HỆ THỐNG**

**CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH DOANH VÀ CHỦ THỂ KINH DOANH**

**I. Khái quát chung về kinh doanh và các loại hình chủ thể kinh doanh ở Việt Nam**

***1.1. Khái niệm kinh doanh***

***1.2. Chủ thể kinh doanh***

- Các loại hình doanh nghiệp

- HTX, liên hiệp HTX

- Hộ kinh doanh

***1.3. Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp***

***1.4. Phân loại doanh nghiệp***

- Phân loại theo hình thức pháp lý

- Phân loại theo chế độ trách nhiệm của chủ sở hữu

- Phân loại theo tư cách pháp lý

- Căn cứ vào nguồn vốn đầu tư, mục đích hoạt động

**II. Thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2014**

***2.1. Quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp tư nhân và công ty***

- Khái niệm người thành lập, người quản lý doanh nghiệp

- Chủ thể có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp

- Chủ thể bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp

- Trường hợp bị hạn chế thành lập doanh nghiệp

***2.2. Góp vốn vào doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2014***

a. Khái niệm góp vốn

b. Các đối tượng có quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào công ty

c. Tài sản góp vốn vào doanh nghiệp:

- Các loại tài sản góp vốn

- Định giá tài sản góp vốn

- Chuyển quyền sở hữu đối với tài sản góp vốn

- Phân biệt VĐL, vốn pháp định, và tài sản của công ty

c. Ngành nghề đầu tư kinh doanh:

- Ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh

- Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

- Ngành nghề khác

- Lưu ý: Thời điểm đáp ứng điều kiện kinh doanh đối với trường hợp kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Lưu ý: Quyền của Doanh nghiệp được tự do kinh doanh ngành nghề mà pháp luật không cấm.

***2.3. Thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014***

- Cơ quan đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

- Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

- Trình tự thủ tục

- Điều kiện cấp Giấy chứng nhận ĐKDN

- Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh

***2.4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp***

**CHƯƠNG II. DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH**

**I. Doanh nghiệp tư nhân**

***1.1 Đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân***

a. Là một loại hình doanh nghiệp

b. Chế độ trách nhiệm

c. Chủ sở hữu

e. Tư cách pháp lý

g. Khả năng huy động vốn

***1.2. Quản lý doanh nghiệp tư nhân***

***1.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân***

**II. Hộ kinh doanh**

***2.1 Đặc điểm của hộ kinh doanh***

a. Không phải là loại hình doanh nghiệp

b. Chủ sở hữu

c. Chế độ trách nhiệm

d. Tư cách pháp lý

e. Khả năng huy động vốn

g. Quy mô kinh doanh

***2.2. Đăng ký hộ kinh doanh***

**CHƯƠNG III. CÔNG TY HỢP DANH**

**I. Đặc điểm công ty hợp danh**

a. Chủ sở hữu

b. Chế độ trách nhiệm

c. Tư cách pháp lý

d Khả năng huy động vốn

**II. Quy chế thành viên công ty hợp danh**

***2.1 Xác lập tư cách thành viên***

a. Góp vốn khi thành lập

b. Tiếp nhận thành viên mới

c. Thừa kế

d. Nhận chuyển nhượng

***2.2 Chấm dứt tư cách thành viên***

a. Rút vốn

b. Bị mất tích, bị hạn chế hoặc bị mất NLHVDS

c. Bị khai trừ khỏi công ty

***2.3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên***

**III. Tài chính trong công ty**

***3.1. Vấn đề góp vốn của thành viên***

***3.2. Tài sản của công ty hợp danh***

***3.3 Phân chia lợi nhuận***

**IV. Cơ cấu tổ chức quản lý**

***3.1. Hội đồng thành viên***

a. Thành phần

b. Thẩm quyền

c. Cuộc họp hội đồng thành viên

***3.2 Giám đốc/ Tổng giám đốc***

**CHƯƠNG IV. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**

**I. Quy chế pháp lý về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên**

***1.1.Đặc điểm công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên***

a. Là một loại hình doanh nghiệp

b.Tư cách pháp lý

c. Chủ sở hữu

d. Chế độ trách nhiệm

e. Khả năng huy động vốn

g. Khả năng chuyển nhượng vốn

***1.2. Vấn đề tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên***

a. Tăng giảm vốn điều lệ

\* Tăng vốn điều lệ

- Tăng vốn góp của các thành viên hiện hữu trong công ty

- Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới

\* Giảm vốn điều lệ

- Hoàn trả một phần vốn góp cho tất cả thành viên

- Mua lại phần vốn góp

- Vốn điều lệ không đuược thành viên thanh toán đủ và đúng hạn theo Điều 48 LDN 2014

b. Chuyển nhượng phần vốn góp

c. Yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp

d. Xử lý phần vốn góp trong một số trường hợp đặc biệt

- Thừa kế phần vốn góp

- Tặng cho phần vốn góp

- Nhận trả nợ bằng phần vốn góp

- Thành viên bị mất tích

- Thành viên bị hạn chế hoặc bị mất NLHVDS

- Thành viên bị tạm giam, bị kết án tù

***1.3. Cơ cấu tổ chức quản lý***

a. Mô hình tổ chức quản lý

- Mô hình có Ban kiểm soát

- Mô hình không có Ban kiểm soát

b. Hội đồng thành viên

- Thành phần

- Địa vị pháp lý

- Thẩm quyền

- Cuộc họp HĐTV

c.Chủ tịch Hội đồng thành viên

d.Giám đốc/Tổng giám đốc công ty

e. Ban kiểm soát

**II. Quy chế pháp lý về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

***2.1. Đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên***

***2.2. Vấn đề tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên***

***2.3. Quy chế thành viên***

***2.4. Cơ cấu tổ chức quản lý***

**CHƯƠNG V. CÔNG TY CỔ PHẦN**

**I. Đặc điểm công ty cổ phần**

a. VĐL được chia thành nhiều phần bằng nhau

b.Chủ sở hữu

c. Chế độ trách nhiệm

d. Tính tự do chuyển nhượng của cổ phần

e. Khả năng huy động vốn

g. Tư cách pháp lý

**II. Quy chế cổ đông công ty cổ phần**

***2.1. Cấu trúc cổ phần***

***2.2. Cổ phần phổ thông***

***2.3. Cổ phần ưu đãi***

a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết

b. Cổ phần ưu đãi cổ tức

c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại

d. Cổ phần ưu đãi khác do Điều lệ công ty quy định

**III. Các vấn đề tài chính của CTCP**

***3.1. Huy động vốn cổ phần***

***3.2. Các biện pháp huy động vốn khác***

***3.3. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông***

***3.4. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty***

**IV. Cơ cấu tổ chức quản lý**

***4.1. Mô hình tổ chức quản lý***

a. Mô hình 1

b. Mô hình 2

***4.2. Đại hội đồng cổ đông***

a. Thành phần

b. Thẩm quyền

c. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông

***4.3. Hội đồng quản trị***

a. Thành phần

b. Thẩm quyền:

c. Cuộc họp hội đồng quản trị

***4.4. Giám đốc/ Tổng giám đốc***

***4.5. Ban kiểm soát***

**CHƯƠNG 6. TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP**

**I. Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp**

***1.1. Chia và tách doanh nghiệp***

***1.2. Hợp nhất và sáp nhập doanh nghiệp***

***1.3. Chuyển đổi doanh nghiệp***

**II. Giải thể doanh nghiệp**

**2.1. Khái niệm và đặc điểm**

**2.2. Các trường hợp giải thể**

**2.3. Điều kiện giải thể**

**2.4. Thủ tục giải thể**

**\* \* \***

**D. BÀI TẬP CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

*Giảng viên hướng dẫn học viên làm một số nhận định và bài tập tình huống tại lớp*